

NHẬN THỨC SỐ CỦA NGƯỜI DÂN - YẾU TỐ THEN CHỐT TRONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

PHẠM HUYỀN TRANG (*)

Tóm tắt: Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra kỷ nguyên số của nhân loại. Việt Nam đã nhanh chóng tiếp cận kỷ nguyên số thông qua xây dựng, ban hành, triển khai chủ trương, chính sách nhằm thích ứng bối cảnh số hóa, nắm bắt cơ hội phát triển, tránh nguy cơ tụt hậu. Cùng với tiến bộ công nghệ, các thế lực thù địch cũng lợi dụng không gian mạng nhằm phát tán thông tin sai lệch, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gây tác động tiêu cực tới nhận thức của xã hội. Trước thách thức đó, nâng cao nhận thức số cho người dân là một yếu tố giữ vai trò then chốt trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời tăng cường truyền thông, nâng cao vai trò và trách nhiệm của công dân số, phát triển văn hóa số, củng cố đạo đức số trong cộng đồng.

Từ khóa: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; kỷ nguyên số; nhận thức số.

Abstract: The Fourth Industrial Revolution has ushered in the digital era for humanity. Vietnam has rapidly engaged with this era through the formulation, issuance, and implementation of policies and initiatives to adapt to digitalization, seize development opportunities, and avoid the risk of falling behind. Alongside technological advancements, hostile forces exploit cyberspace to disseminate misinformation and distort the Party's guidelines, as well as the State's policies and laws, negatively impacting social awareness. In response to these challenges, enhancing citizens' digital literacy is a key factor in safeguarding the ideological foundation of the Party, while simultaneously strengthening communication, promoting the role and responsibility of digital citizens, developing a digital culture and reinforcing digital ethics within the community.

Keywords: safeguarding the ideological foundation of the Party; Fourth Industrial Revolution; digital era; digital literacy.

Ngày nhận bài: 20/10/2025 Ngày biên tập: 06/11/2025 Ngày duyệt đăng: 19/11/2025

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) được xem là giai đoạn phát triển mới của nền văn minh nhân loại, đặc trưng bởi sự tích hợp giữa các hệ thống số hóa, vật lý, sinh học, trên cơ sở những đột phá vượt bậc của các công nghệ lõi như internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud Computing), công nghệ chuỗi khối (Blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI) đã và đang làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất, quản lý và vận hành nền kinh tế toàn cầu.

Trong thời gian qua Đảng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách về chuyển đổi số và triển khai thực hiện theo hướng thích ứng với bối cảnh mới. Những định hướng này không chỉ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội gắn với tiến trình chuyển đổi số, mà còn thể hiện quyết tâm của Việt Nam trong việc nắm bắt cơ hội, không bỏ lỡ “chuyến tàu” CMCN 4.0. Năm 2024, Việt Nam đã đánh dấu sự tiến bộ trong kỷ nguyên số với những bước tiến đáng ghi nhận. Theo báo cáo của Liên hợp quốc, chỉ số phát triển Chính phủ điện tử (EGDI) của Việt Nam đạt 0,7709, tăng 15 bậc, xếp thứ 71 trên tổng số 193 quốc gia

(*) **ThS; Viện Lãnh đạo học và Hành chính công, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

và lần đầu tiên được xếp vào nhóm “rất cao”⁽¹⁾. Thành tựu này đồng thời đưa Việt Nam đứng thứ 5/11 trong khu vực Đông Nam Á, vượt mục tiêu đề ra, phản ánh sự cải thiện toàn diện về hạ tầng số, khả năng kết nối internet, cũng như chất lượng và mức độ phổ cập của các dịch vụ công trực tuyến. Theo Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) năm 2024, Việt Nam xếp hạng 44/133 quốc gia, tăng 2 bậc so với năm 2023, đồng thời duy trì vị trí thứ 2 trong nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình thấp và thứ 4 trong khu vực ASEAN. Đáng chú ý, vị thế này tiếp tục được giữ vững trong năm 2025, và Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) ghi nhận Việt Nam là một trong chín quốc gia thu nhập trung bình cải thiện thứ hạng nhanh nhất kể từ năm 2013⁽²⁾.

Kỷ nguyên số cũng đặt ra nhiều thách thức phức tạp và đa chiều. Một trong những thách thức đó là thách thức về nhận thức của người dân trong môi trường số (gọi tắt là nhận thức số). Theo Anufrieva (2025), nhận thức số đề cập đến các quá trình tư duy và xử lý thông tin của con người (như sự chú ý, trí nhớ, lý luận) đã được thay đổi hoặc định hình lại do sự tương tác và sử dụng liên tục các hệ thống kỹ thuật số (máy tính, điện thoại, ứng dụng, internet)⁽³⁾. Từ đó cho thấy nhận thức số không chỉ là khả năng sử dụng công nghệ, mà còn bao gồm hiểu biết, thái độ, kỹ năng đánh giá, chọn lọc và phản hồi thông tin một cách có trách nhiệm, đúng định hướng chính trị - xã hội.

Tại thời điểm này, các thế lực thù địch và phản động đã thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” trên không gian mạng nhằm tác động, xuyên tạc và tấn công vào nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, qua đó gieo rắc thông tin sai lệch, kích động hoài nghi, gây nhiễu loạn nhận thức xã hội và làm suy giảm niềm tin của nhân dân, tổ chức, cộng đồng đối với Đảng, Nhà nước và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Một trong những kênh mà các thế lực thù địch thường dùng tuyên truyền, phát tán thông tin trong quá trình thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, đó là mạng xã hội, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá nhân, diễn đàn (forum), trò chuyện (chat) trực tuyến, chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương tự khác. Theo số liệu thống kê tính đến giữa năm 2024, hoạt động

sử dụng mạng xã hội tại Việt Nam cho thấy sự phổ biến rộng rãi và đa dạng về nền tảng, bao gồm cả mạng xã hội trong nước và quốc tế. Số lượng lớn người dùng mạng xã hội là một trong những cơ hội tốt nhất cho các thế lực thù địch lợi dụng để dễ dàng truyền bá các luận điệu sai trái, xuyên tạc, bóp méo sự thật, có hơn 15.000 nội dung liên quan đến chống phá Đảng và Nhà nước tại Việt Nam đã được Facebook, Google và TikTok kiểm duyệt⁽⁴⁾. Các thế lực thù địch, phản động đã lợi dụng mạng xã hội thành lập các hội nhóm phát tán nhiều nội dung sai lệch, xuyên tạc và chống phá Đảng, Nhà nước. Đáng chú ý, các thông tin sai lệch này thường được lồng ghép khéo léo với những dữ liệu, sự kiện đúng đắn, khiến cho việc phân biệt, nhận diện giữa thông tin chính xác và thông tin sai lệch trở nên khó khăn.

Quá trình xây dựng xã hội số đang từng bước hình thành thói quen sống, làm việc và tư duy của người dân theo sự phát triển của các nền tảng công nghệ. Theo Báo cáo DataReportal năm 2025, Việt Nam có 79,8 triệu người sử dụng internet, tương ứng tỷ lệ thâm nhập internet đạt 78,8%, tức khoảng 4/5 dân số đã trực tuyến. Đồng thời, số lượng tài khoản người dùng mạng xã hội đạt 76,2 triệu, chiếm 75,2% dân số⁽⁵⁾. Những con số này phản ánh mức độ phổ cập mạnh mẽ của công nghệ số trong đời sống cũng như khả năng tiếp cận, trao đổi và lan tỏa thông tin của người dân ngày càng cao tại “không gian xã hội thứ hai”, nơi diễn ra các hoạt động chính trị, văn hóa, giáo dục và kinh tế, góp phần hình thành ý thức cộng đồng và tinh thần trách nhiệm xã hội của người dân trong thời đại mới. Điều này cho thấy trình độ nhận thức số của người dân Việt Nam đã có những bước phát triển đáng kể. Một số hoạt động như “Ngày chuyển đổi số quốc gia”, “Chương trình phổ cập kỹ năng số cộng đồng”, chiến dịch “Make in Vietnam”⁽⁶⁾ đã góp phần nâng cao hiểu biết, năng lực ứng dụng công nghệ và kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân, bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng. Qua đó, người dân đã phần nào nhận diện được thông tin xấu độc, phân biệt giữa thông tin thật - giả, đồng thời tham gia phản biện xã hội một cách tích cực, góp phần lan tỏa giá trị chân - thiện - mỹ, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn để không bị tác động bởi

các luận điệu sai trái, thù địch trên không gian mạng và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trước những luận điệu xuyên tạc.

Cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã khẳng định: “Đảng ta là Đảng của dân, do dân, dựa vào dân và vì dân”⁽⁷⁾. Vậy trong công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên số, nhận thức số của người dân trở thành yếu tố quyết định mức độ tham gia, tương tác và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của người dân trên không gian mạng. Trong khi đó, thực tế cho thấy, nhận thức số của người dân Việt Nam hiện nay vẫn tồn tại nhiều hạn chế và bất cập, nhất là ở một bộ phận người dân sống ở vùng sâu, vùng xa, người cao tuổi hoặc lao động tự do, chưa được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng số cần thiết. Họ chủ yếu sử dụng internet và mạng xã hội cho mục đích giải trí hoặc tiếp nhận thông tin một cách thụ động, trong khi thiếu hiểu biết về các quy định pháp luật, thiếu khả năng phân tích và kiểm chứng nguồn tin. Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, kỹ năng số yếu, thiếu các kênh truyền thông đáng tin cậy và chưa nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của công dân số. Đồng thời, văn hóa và đạo đức số của một bộ phận người dân còn chưa được hình thành đầy đủ, dẫn đến việc dễ bị ảnh hưởng và thao túng bởi các nội dung sai lệch, phản động hoặc có yếu tố kích động tâm lý xã hội từ các thế lực thù địch.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, việc nâng cao nhận thức số cho người dân Việt Nam không chỉ là giải pháp kỹ thuật mà còn là giải pháp mang tính chiến lược về chính trị, tư tưởng. Mục tiêu của quá trình này là xây dựng một xã hội có trình độ số cao, nơi mỗi công dân có khả năng làm chủ công nghệ, nhận diện thông tin chính xác, có bản lĩnh chính trị vững vàng và tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng. Để đạt được mục tiêu đề ra, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp từ hoàn thiện thể chế, thúc đẩy giáo dục, tăng cường truyền thông, nâng cao vai trò và trách nhiệm của công dân số, phát triển văn hóa số và củng cố đạo đức số trong cộng đồng.

Thứ nhất, Nhà nước cần hoàn thiện hành lang pháp lý liên quan đến quản lý và sử dụng không gian mạng, trong đó tập trung ban hành

và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật về an ninh mạng⁽⁸⁾, bảo vệ dữ liệu cá nhân⁽⁹⁾ và quyền riêng tư số⁽¹⁰⁾. Việc xây dựng chính sách phải gắn với mục tiêu nâng cao năng lực nhận thức số, giúp người dân nắm rõ cơ sở pháp lý để phân biệt hành vi đúng - sai, hợp pháp - phi pháp khi tham gia môi trường mạng. Bên cạnh đó, cần tăng cường hợp tác giữa các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp công nghệ, tổ chức xã hội và các cá nhân trong việc phát triển hệ sinh thái thông tin an toàn, minh bạch và thân thiện với người sử dụng.

Thứ hai, thúc đẩy giáo dục và đào tạo kỹ năng số cần được triển khai sâu rộng trong toàn hệ thống giáo dục quốc dân và xã hội nhằm đạt mục tiêu đến năm 2030 có 90% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; thành thạo cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu⁽¹¹⁾. Các cơ sở giáo dục nên tích hợp nội dung về nâng cao năng lực số, an toàn thông tin, kỹ năng tìm kiếm và đánh giá độ tin cậy của thông tin trên mạng, kỹ năng sử dụng AI vào chương trình học. Đồng thời, cần tổ chức các khóa bồi dưỡng như “Phổ cập kỹ năng số cộng đồng”, “Công dân số”, “Trường học chuyển đổi số”, “Giáo dục đại học số” hay “Tăng cường nhận thức số và an ninh mạng” thường xuyên cho người dân theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến để người dân trở thành lực lượng nòng cốt trong việc lan tỏa tri thức, nâng cao hành vi sử dụng mạng xã hội an toàn, có trách nhiệm. Các khóa học bồi dưỡng phải được thiết kế phù hợp với từng đối tượng người học.

Thứ ba, đẩy mạnh các chiến dịch truyền thông số nhằm nâng cao nhận thức số cho người dân. Nội dung truyền thông cần tập trung vào việc phổ biến kiến thức về an toàn thông tin, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng mạng xã hội một cách hiệu quả và có trách nhiệm, coi đó là công cụ hữu ích trong quá trình tiếp cận và phát triển năng lực số. Các cơ quan báo chí, đài phát thanh - truyền hình và tổ chức truyền thông cần tăng cường tuyên truyền về an ninh mạng, kỹ năng nhận diện và xử lý thông tin sai lệch, đồng thời nâng cao ý thức cộng đồng về hậu quả của việc lan truyền tin giả. Việc ứng dụng AI

và hệ thống tương tác tự động trong truyền thông sẽ giúp tự động hóa, cá nhân hóa nội dung truyền thông, qua đó tăng tính lan tỏa và hiệu quả tiếp cận thông tin.

Thứ tư, nâng cao vai trò và trách nhiệm công dân số. Nhận thức số của người dân không thể nâng cao nếu thiếu ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm. Mỗi công dân cần hiểu rõ mỗi hành động trên không gian mạng đều mang tính chính trị - xã hội, có thể góp phần củng cố hoặc làm suy yếu niềm tin vào sự phát triển của xã hội. Vì vậy, cần khuyến khích người dân chủ động tìm hiểu thông tin từ nguồn tin chính thống, thận trọng khi chia sẻ, biết phân biệt tin thật - giả, tích cực đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ năm, phát triển văn hóa số được xem là yếu tố bảo đảm tính bền vững của nhận thức số, theo đó “tự do ngôn luận” đi liền với “trách nhiệm xã hội” và “kỷ luật thông tin”. Vì vậy, cần khuyến khích mỗi cá nhân hình thành thói quen ứng xử có văn hóa, tôn trọng pháp luật và đề cao trách nhiệm xã hội khi tương tác trong không gian mạng. Bên cạnh đó, cần khuyến khích các nhà sáng tạo nội dung, người có ảnh hưởng và tổ chức xã hội lan tỏa thông điệp tích cực, nhân văn, góp phần xây dựng môi trường mạng lành mạnh và an toàn với các hoạt động cụ thể như thiết kế bộ nhận diện và khẩu hiệu truyền thông ý nghĩa; xây dựng chuyên mục, chuyên trang trên báo điện tử và diễn đàn trực tuyến; sản xuất phim tài liệu, phóng sự, video, ca khúc truyền thông; tổ chức các chương trình trò chơi và cuộc thi tìm hiểu về nhận thức số trên truyền hình.

Thứ sáu, củng cố đạo đức số không chỉ là yêu cầu tất yếu mà còn là nền tảng để hình thành một không gian số an toàn, văn minh và phát triển bền vững. Đạo đức số được biết đến như là hệ thống các nguyên tắc, chuẩn mực và giá trị đạo đức nhằm định hướng, điều chỉnh hành vi của cá nhân, tổ chức, cũng như việc vận hành của công nghệ trong môi trường kỹ thuật số theo năm nguyên tắc cốt lõi: trung thực; chính trực; bảo mật; trách nhiệm; tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ. Chỉ khi toàn xã hội từ Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội cho đến từng người dân cùng chung tay xây dựng và lan tỏa các giá trị đạo đức số

theo các nguyên tắc cốt lõi thì mục tiêu hình thành công dân số có nhận thức, kỹ năng và trách nhiệm mới được hiện thực hóa./.

Ghi chú:

(1) Báo cáo của Liên hợp quốc năm 2024 về chỉ số phát triển Chính phủ điện tử, <https://publicadministration.un.org/egovkb/en-us/Reports/UN-E-Government-Survey-2024>.

(2) Báo cáo về Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2024 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), <https://www.wipo.int/web-publications/global-innovation-index-2024/en/index.html>.

(3) Anufrieva Anastasia (2025), *Cognitive-digital interaction: the state of the field, weaknesses and solutions*, Tạp chí Acta Psychologica, số 259, tr.105229.

(4) <https://vneconomy.vn/facebook-google-tiktok-da-go-bo-hon-15-000-noi-dung-vi-pham-phap-luat-viet-nam.htm>, truy cập 08h00 ngày 05/10/2025.

(5) Báo cáo về tình hình số của Việt Nam năm 2025 của Trung tâm báo cáo dữ liệu, <https://datareportal.com/reports/digital-2025-vietnam>, truy cập ngày 25/9/2025.

(6) Thu Hà, “Trình duyệt Cốc Cốc đạt tiêu chí nền tảng số phục vụ người dân”, Đời sống & Pháp luật, 2025, <https://amp.doisongphapluat.com.vn/trinh-duyet-coc-coc-dat-tieu-chi-nen-tang-so-phuc-vu-nguoi-dan-a553605.html>, truy cập 11h ngày 07/9/2025.

(7) Nguyễn Văn Linh, “*Phát huy truyền thống vẻ vang, tiếp tục xứng đáng là đội tiên phong chính trị của toàn xã hội*”, Tạp chí Cộng sản, số 2-1970, tr.7.

(8) Hiền Minh, “Hợp nhất Luật An toàn thông tin mạng và Luật An ninh mạng”, Báo điện tử Chính phủ, 2025. <https://baochinhphu.vn/hop-nhat-luat-an-toan-thong-tin-mang-va-luat-an-ninh-mang-102250411145140345.htm>, truy cập 09h00 ngày 15/9/2025.

(9) Quốc hội, *Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (Luật số 91/2025/QH15 ngày 26/06/2025)*.

(10) Quốc hội, *Luật Sở hữu trí tuệ (Luật số 50/2005/QH11, sửa đổi năm 2022)*.

(11) Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*.